

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 7 năm 2023

Số 195<sup>\*</sup>-BC/ĐUK

## BÁO CÁO

### Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Chương trình trọng tâm về “Xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu, công dân kiểu mẫu”

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; ngày 06/8/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Chương trình số 19-CT/ ĐUK về “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với việc xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu, công dân kiểu mẫu” (gọi tắt là Chương trình số 19), qua hơn 02 năm triển khai thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

##### 1. Tình hình chung

Hiện nay, Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh có 121 tổ chức cơ sở đảng, trong đó: 93 đảng bộ, 28 chi bộ cơ sở (trong đó có 88 tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các hội cấp tỉnh; 12 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước; 06 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp trên 51% vốn Nhà nước; 01 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp dưới 50% vốn Nhà nước; 14 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp cổ phần tư nhân), 1.117 chi bộ trực thuộc và 12 đảng bộ bộ phận, 14.103 đảng viên, tổng số cấp ủy viên cơ sở 1.059 đồng chí.

Đảng bộ triển khai thực hiện Chương trình số 19 trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có những thuận lợi và khó khăn thách thức đan xen. Song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh; với tinh thần đoàn kết, quyết tâm, cấp ủy các cấp trong Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình số 19 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, góp phần thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

##### 2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình số 19

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã xây dựng Kế hoạch số 25-KH/ĐUK, ngày 06/8/2021 về việc thực hiện Chương trình số 19; ban hành 24 văn bản (07 Kế hoạch, 05 công văn, 12 thông báo) để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ; chỉ đạo Công đoàn Viên chức tỉnh rà soát các tiêu chí, hướng dẫn công đoàn cơ sở đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa gắn với

triển khai thực hiện phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; phân công Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối là bộ phận thường trực, tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, đôn đốc, tổng hợp kết quả về việc thực hiện của cấp ủy cơ sở; tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối, các nội dung trọng tâm của Chương trình số 19 theo hình thức trực tiếp; trực tuyến đến cán bộ, đảng viên và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Cấp ủy cơ sở đã ban hành các văn bản cụ thể để triển khai thực hiện việc xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu; Bộ quy tắc ứng xử và bộ tiêu chí văn hóa của ngành (Bộ quy tắc ứng xử Petrolimex; Bộ quy tắc ứng xử VNPT; Văn hóa làm việc và ứng xử của EVNNPC; Văn hóa Bưu điện Việt Nam ...); Quy ước xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá; bản đăng ký xây dựng “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá”; thành lập Ban chỉ đạo, Ban vận động<sup>1</sup> xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá, kiểu mẫu, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo, Ban vận động. Trong đó, xác định nội dung trọng tâm, thời gian, biện pháp, trách nhiệm cụ thể của tập thể, cá nhân nhằm khắc phục tính hình thức trong tổ chức triển khai thực hiện.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Công tác tuyên truyền việc xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, doanh nghiệp kiểu mẫu

Các cấp ủy, đoàn thể tích cực tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu, công dân kiểu mẫu gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng nhiều hình thức như: Mời báo cáo viên trực tiếp truyền đạt, tổ chức sinh hoạt chuyên đề; tọa đàm, gặp mặt, biểu dương, khen thưởng... gắn với đẩy mạnh tuyên truyền và tổ chức các hoạt động nhân dịp kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2); Sinh nhật Bác (19/5), Ngày văn hoá doanh nghiệp (10/11), Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10)... Đồng thời, chú trọng tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi do các ngành, các cấp tổ chức, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp vững mạnh, an toàn, làm chủ.

Các cấp ủy đảng phối hợp với lãnh đạo chuyên môn tổ chức được trên 500 hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật cho gần 75.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia; tổ chức trên 100 buổi giao lưu, nói chuyện chuyên đề về văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp; đăng tải 8.000 tin, bài, phản ánh về hoạt động công đoàn và gương điển hình tiên tiến, những mô hình hay, cách

<sup>1</sup> Đã có 65/121 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong Khối đã thành lập ban chỉ đạo, ban vận động.

làm hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử, zalo, fanpage của ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Công tác tuyên truyền được lồng ghép thông qua việc phát động, thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động như: Phong trào “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”; phong trào “Thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức “Trung thành, tận tụy, gương mẫu”, “Trung thành - trách nhiệm - Liêm chính - Sáng tạo”, “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực”, “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”; phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm nguyên vật liệu”.

Cấp ủy các cấp chỉ đạo các đoàn thể trực thuộc đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho đoàn viên, hội viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua các hoạt động giáo dục truyền thống và triển khai các chương trình hành động với nhiều hình thức phong phú như tổ chức các diễn đàn, các buổi sinh hoạt chuyên đề, sân khấu hóa, hội thi tuyên truyền, các hoạt động về nguồn; tổ chức phong trào thi đua “Tuổi trẻ Thanh Hóa học tập và làm theo lời Bác”, “Tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”, tổ chức hành trình theo dấu chân Bác tại các địa danh trong tỉnh được Bác Hồ về thăm, “Thanh niên xung kích bảo vệ môi trường”, phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Cựu Chiến binh gương mẫu”, “Cán bộ, công chức, viên chức, lao động chung sức, hiện thực hóa khát vọng xây dựng quê hương Thanh Hóa văn minh, thịnh vượng”... nhằm nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và người lao động về ý nghĩa, tầm quan trọng, các nội dung về văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp; đạo đức công vụ, cải cách hành chính.

## **2. Nâng cao vai trò của các cấp ủy đối với việc thực hiện các tiêu chuẩn văn hóa trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp**

### *2.1. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiệm vụ chính trị*

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, cấp ủy cơ sở đã lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên công chức, viên chức và người lao động nêu cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới phong cách, lề lối làm việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tích cực tham mưu, giúp Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, đề án, cơ chế chính sách, chương trình, kế hoạch trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị góp phần cùng cả tỉnh đạt và vượt nhiều chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra, từng bước nâng cao vai trò, vị trí của tổ chức đảng trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

### *2.2. Việc thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa, cải cách thủ tục hành chính*

Các cấp ủy đảng đã lãnh đạo, chủ động phối hợp lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động 100% cán bộ, đảng viên và người lao động thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc

cưới, việc tang và lễ hội, thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình; tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện, an sinh xã hội ..., tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước, thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo; hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ gắn với phong trào xây dựng môi trường làm việc xanh - sạch - đẹp - an toàn, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường sinh thái...

Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định<sup>1</sup>, các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ. Nội dung các chuẩn mực đạo đức được các cấp ủy cơ sở xây dựng theo hướng ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, đánh giá và hướng vào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có tinh thần yêu nước; sống có lý tưởng; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng pháp luật, kỷ cương; hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; các doanh nghiệp ngày càng chú trọng hơn việc bảo đảm thu nhập cho người lao động, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội ... Kết quả đến nay, có trên 90% đơn vị rà soát, bổ sung, xây dựng chuẩn mực đạo đức, trong đó có trên 80% đơn vị đã niêm yết bảng chuẩn mực đạo đức và treo khẩu hiệu “*Tỉnh Thanh Hoá phải trở nên một tỉnh kiểu mẫu*” tại hội trường, phòng họp (các Ban, sở, ngành, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước là 100%); có trên 70% đơn vị đã xây dựng bảng biểu, tiêu chí xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu, (đến ngày 31/5/2023 có 62 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá đạt 51,23% trong đó, có 30 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận kiểu mẫu đạt 24,79%)

Công tác cải cách hành chính được các cấp uỷ đảng, chi bộ tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và đề thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, đổi mới lề lối làm việc. Đến nay, số lượng thủ tục hành chính và thời gian giải quyết được rút ngắn. 100% cơ quan ban, sở, ngành, đơn vị trực thuộc Khối đã chú trọng thực hiện công tác chuyển đổi số; các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin theo phương thức “một chạm”, chọn cử cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên có năng lực, uy tín tham gia vào công tác tiếp dân, giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch; 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sử dụng tốt phần mềm Hệ thống quản lý văn bản để điều hành, trao đổi công việc, góp phần nâng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong các sở, ngành tương ứng 99,96% và 99,63% so với tổng số hồ sơ đã tiếp nhận, cao hơn bình quân chung của cả nước.

### 2.3. Việc nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động

Cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, doanh nghiệp trong toàn Khối quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động; chú trọng đến việc đào tạo,

<sup>1</sup> Như: Quy chế dân chủ, Quy chế đối thoại định kỳ tại nơi làm việc, Quy chế tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và Hội nghị người lao động, thỏa ước lao động tập thể, Quy chế chi tiêu nội bộ...

bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, thi tay nghề cho cán bộ, đảng viên và công nhân lao động; tăng cường ứng dụng đề tài, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong lao động, sản xuất. Trong 3 năm qua, có hàng nghìn cán bộ, đảng viên và người lao động được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thi tay nghề; hàng nghìn đề tài, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng trong thực tiễn; qua đó giúp tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí hành chính, giảm bớt phiền hà cho nhân dân và tăng thu nhập cho người lao động, điển hình như: Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn; Bệnh viện Đa khoa Thanh Hóa, Viễn Thông Thanh Hóa... Hằng năm, có trên 80% cán bộ, công chức, viên chức đạt danh hiệu lao động tiên tiến, trong đó trên 15% đạt chiến sĩ thi đua các cấp, nhiều tập thể, cá nhân được các cấp các ngành biểu dương, khen thưởng; thu nhập bình quân đầu người trong đa số các doanh nghiệp năm sau đều cao hơn năm trước; các hoạt động về nguồn, tham quan, nghỉ dưỡng, khám sức khỏe cho người lao động đều được lãnh đạo chuyên môn, tổ chức công đoàn quan tâm duy trì.

Ngoài ra, cấp ủy đảng, lãnh đạo doanh nghiệp cũng luôn quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, như: Xây mới, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc; Phòng truyền thống, tủ sách pháp luật, nhà ăn tập thể, sân thể thao; tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước, thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo; hưởng ứng Tháng công nhân, Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ với phong trào xây dựng môi trường làm việc xanh - sạch - đẹp - an toàn, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động bảo vệ môi trường sinh thái... Một số đơn vị đã chú trọng ứng dụng các tính năng của mạng xã hội để tổ chức hoạt động văn hóa, tổ chức các cuộc thi<sup>1</sup> tạo không khí vui tươi, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần cho cán bộ, đảng viên và người lao động.

### *3.4. Việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*

Việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện nghiêm túc với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với tình hình thực tế. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã kết nối, tổ chức 13 đợt học tập tới 294 điểm cầu cơ sở với 45.565 lượt cán bộ, đảng viên, quần chúng; tổ chức 06 hội nghị thông tin thời sự, chuyên đề cho gần 2.000 lượt cán bộ chủ chốt toàn Khối; mở 04 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng cho 1.063 Bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến; 06 hội nghị Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho 750 đồng chí; 03 hội nghị Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên giáo cho 380 đồng chí; 20 lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 2.511 quần chúng ưu tú và 07 lớp Bồi dưỡng lý luận chính trị cho 1.180 đảng viên mới; tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền về vai trò, vị trí của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, khám bệnh, tặng quà cho gần

<sup>1</sup> Như: “Áo dài qua ảnh”, “Clip tiếng hát CNVCLĐ”, “Clip duyên dáng áo dài Việt”, video clip “Tự hào Áo dài Việt”, thi ảnh “Nụ cười tháng 3”, “Tình người trong Covid-19”, “Trang trí hoa nghệ thuật”, cuộc thi “Chúng tôi nói về Chúng tôi” trong các CĐCS trường học, Tiếng hát CNVCLĐ trên sóng truyền hình...

600 lao động tại 02 khu công nghiệp. Sau học tập đã chỉ đạo 100% cấp ủy cơ sở, đoàn thể rà soát, bổ sung xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp thành chương trình hành động chung để thống nhất tổ chức thực hiện.

### **3. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người lao động đối với việc xây dựng văn hóa công sở, văn hóa cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, xây dựng công dân kiểu mẫu, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu**

Thời gian qua, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã xác định sự cần thiết phải nâng cao ý thức trách nhiệm, làm việc tận tụy; nêu cao lòng yêu nghề, niềm tự hào về nghề nghiệp, xây dựng tác phong, lễ lối làm việc văn minh, lịch sự, thân thiện, thái độ tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân, góp phần xây dựng hình ảnh người cán bộ, công chức “Trung thành - Tận tụy - Sáng tạo - Gương mẫu”.

Hàng năm, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, các cấp ủy phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp xây dựng đời sống văn hóa gắn với kế hoạch học tập và làm theo Bác của tập thể và cá nhân. Từ năm 2020 đến nay, có trên 6.750 lượt tập thể xây dựng kế hoạch học tập và làm theo Bác với gần 9.400 việc làm theo; có 65.300 lượt đảng viên xây dựng cam kết tu dưỡng rèn luyện, phấn đấu với trên 94.520 việc làm theo. Trong đó, có trên 1.000 lượt cán bộ cấp ủy gửi bản cam kết cá nhân về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đúng quy định. Các cấp ủy đã phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng rèn luyện và trong thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, quý, năm và xác định đây là một trong những tiêu chí để đánh giá, phân loại cán bộ, đảng viên. Vì vậy, trong thời gian qua, nhiều cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt đã nêu cao ý thức trách nhiệm, tận tụy với công việc, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, chủ động, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên vào điều kiện cụ thể của đơn vị; tiếp thu và ứng dụng hàng trăm đề tài, sáng kiến<sup>1</sup>, qua đó từng bước chấn chỉnh lễ lối, tác phong làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt trong tiếp xúc, giải quyết công việc, đối thoại với người lao động.

<sup>1</sup> Tiêu biểu như: Đồng chí Nguyễn Anh Tuấn, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Viễn thông Thanh Hóa với sáng kiến “Nghiên cứu triển khai giải pháp CSTM sóng BTS/NodeB/eNodeB lưu động” làm lợi cho VNPT 1,115.911.762 đồng; đồng chí Đỗ Đức Thắng, Tổng giám đốc Nhà máy gạch Vicenza với sáng kiến “Nghiên cứu bài phối liệu Men lót sử dụng chủ yếu nguyên liệu rời trong nước thay thế nguyên liệu đóng gói nhập khẩu nước ngoài” làm lợi cho Nhà máy 5.111.700.000 đồng; đồng chí Nguyễn Thành Vân, UVBTV Đảng ủy Tổng Công ty Cổ phần Hợp lực, Giám đốc Bệnh viện Hợp lực với sáng kiến “Cải tiến hệ thống dẫn lưu trong phẫu thuật máu tụ dưới màng cứng mãn tính bằng hệ thống dẫn lưu Hemoviac” làm lợi cho Bệnh viện và bệnh nhân mỗi năm gần 800 triệu đồng; đồng chí Lê Việt Hùng, Bí thư chi bộ, trưởng phòng khoa học kỹ thuật Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn với sáng kiến “Giải pháp nâng cao nồng độ Bx mật chè, tiết kiệm hơi trong nhà máy đường số 2” làm lợi cho Công ty trên 2 tỷ đồng/01 vụ ép; đồng chí Lê Văn Cường, UVBTV Đảng ủy, Phó giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh với đề tài “Ứng dụng hệ thống chụp mạch kỹ thuật số trong chẩn đoán và điều trị động mạch vành” làm lợi cho Bệnh viện và bệnh nhân mỗi năm 7,2 tỷ đồng...

#### **4. Vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu, công dân kiểu mẫu**

Dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, các tổ chức đoàn thể trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhất là tổ chức Công đoàn đã bám sát chức năng nhiệm vụ và các tiêu chí xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu, công dân kiểu mẫu để tuyên truyền giáo dục tổ chức hoạt động, góp phần nâng cao nhận thức trách nhiệm của đoàn viên, hội viên trong việc xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu, công dân kiểu mẫu, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các tổ chức đoàn thể đã phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức tốt việc phát huy quyền dân chủ của cán bộ, đoàn viên, người lao động theo quy định tại Nghị định 04/2015/NĐ-CP và Nghị định 149/2018/NĐ-CP, Nghị định 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ, quan tâm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn và người lao động; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và những kiến nghị, đề xuất của người lao động để tham gia ý kiến với lãnh đạo cơ quan, doanh nghiệp giải quyết những băn khoăn, vướng mắc bức xúc nổi cộm, không phát sinh điểm nóng giúp người lao động yên tâm công tác.

Các đoàn thể đã phát huy tốt vai trò kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tổ chức các phong trào hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục, thể thao, các hoạt động từ thiện... Qua mỗi đợt phát động đều tiến hành sơ kết, tổng kết để biểu dương khen thưởng kịp thời, tạo không khí phấn khởi, có sức lan tỏa lớn trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

#### **5. Công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, biểu dương, khen thưởng việc xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu, công dân kiểu mẫu**

Các cấp ủy đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở và Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu, công dân kiểu mẫu vào chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm. Trong 03 năm qua, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã tổ chức 16 cuộc kiểm tra tại 16 đơn vị; hằng năm chỉ đạo các cấp ủy, chi bộ tự kiểm tra, giám sát việc xây dựng cơ sở và Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu, công dân kiểu mẫu gắn với các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, quy định của cấp ủy đảng cấp trên. Các cấp ủy, ủy ban kiểm tra cơ sở đã tổ chức 1.087 cuộc kiểm tra, giám sát các chi bộ, tổ chức đảng và đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát các đoàn kiểm tra, giám sát đã có kiến nghị, đề xuất cụ thể giúp cho cấp ủy tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá, kiểu mẫu.

Hằng năm, đa số các cấp ủy cơ sở tiến hành tổ chức đánh giá việc xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá, kiểu mẫu gắn với tổ chức biểu dương, khen thưởng công dân kiểu mẫu, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác.

Trong 03 năm qua, có 460 tập thể và 1.160 cá nhân được các cấp ủy cơ sở biểu dương, khen thưởng, có 78 tập thể và 123 cá nhân được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tặng Giấy khen và có 54 tập thể và 21 cá nhân được Chủ tịch Ủy Ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen công dân kiêu mẫu, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

## **6. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cụ thể**

Chương trình số 19 đề ra chỉ tiêu hằng năm và đến năm 2025: Có 70% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, trong đó ít nhất 20% đạt danh hiệu kiêu mẫu; kết quả hằng năm đạt được như sau:

- Năm 2021: Có 75/131 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (đạt 57,25%, vượt chỉ tiêu 2,25%); có 64/131 đơn vị đạt chuẩn văn hóa (đạt 45,85%, vượt chỉ tiêu 15,85%), trong đó, có 20/131 đơn vị được công nhận danh hiệu kiêu mẫu (đạt 15,26%, vượt chỉ tiêu 3,26%).

- Năm 2022: Có 93/131 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (đạt 71%, vượt chỉ tiêu 1%); có 67/131 đơn vị đạt chuẩn văn hóa (đạt 51,14%, vượt chỉ tiêu 6,14%), trong đó, có 27/131 đơn vị được công nhận danh hiệu kiêu mẫu (đạt 20,61%, vượt chỉ tiêu 6,61%).

- Năm 2023, ước có 111/121 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (đạt 91,73 %, vượt chỉ tiêu 1,73%), trong đó, ước có 70/121 đơn vị đạt chuẩn văn hóa (đạt 57,85%, vượt chỉ tiêu 2,85%).

### **\* ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Trong 3 năm qua, nắm vững và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về văn hoá công sở, văn hoá doanh nghiệp, xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá, kiêu mẫu, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và các cấp ủy cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình số 19 đạt được một số kết quả nổi bật như: (1) Lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên nâng cao chất lượng tham mưu, cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết thành các quy định, chính sách, đề án, dự án góp phần ổn định, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; (2) Các mục tiêu, chỉ tiêu trong chương trình đã cơ bản hoàn thành, một số chỉ tiêu hoàn thành vượt mức đề ra, góp phần tạo môi trường làm việc khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp và thân thiện; (3) Tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên và người lao động có chuyển biến tích cực, hiệu quả cao.

Đạt được những kết quả trên là do sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND và sự giúp đỡ của các ban, sở, ngành, doanh nghiệp, nhất là sự nỗ lực, quyết tâm của các cấp ủy đảng; tính tiên phong gương mẫu, trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

### III. NHỮNG HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

#### 1. Những hạn chế

*Thứ nhất:* Công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của tỉnh về văn hoá công sở, văn hoá doanh nghiệp, xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá, kiểu mẫu có lúc chưa thường xuyên; nội dung, hình thức tuyên truyền chưa phong phú.

*Thứ hai:* Một số cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa quan tâm đúng mức đến việc đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, chưa triển khai cụ thể Chương trình số 19 của Đảng ủy Khối. Việc xây dựng kế hoạch, lộ trình để triển khai thực hiện ở một số đơn vị còn lúng túng; nội dung còn dàn trải, chưa xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

*Thứ ba:* Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu, công dân kiểu mẫu ở một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu; thái độ phục vụ của một số cán bộ, công chức đối với công dân, doanh nghiệp vẫn còn có biểu hiện gây phiền hà, nhũng nhiễu, né tránh, làm cầm chừng. Số cán bộ, đảng viên, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải xử lý kỷ luật ở mức cao.

*Thứ tư:* Việc rà soát, bổ sung các chuẩn mực đạo đức, các quy chế, quy định nội bộ ở một số đơn vị còn chậm, nội dung còn chung chung, khó thực hiện, chưa sát với chức năng, nhiệm vụ; vai trò nêu gương của người đứng đầu một số đơn vị chưa thực sự rõ nét; phát huy dân chủ còn hạn chế, còn để phát sinh đơn thư khiếu kiện, tố cáo nặc danh

*Thứ năm:* Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với việc thực hiện các nội dung về xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá, kiểu mẫu chưa thường xuyên; việc sơ kết, phát động phong trào thi đua hằng năm của một số cấp ủy, đơn vị còn hình thức, hiệu quả chưa cao. Công tác phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân kiểu mẫu, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác chưa kịp thời, chưa có tính lan tỏa cao.

#### 2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

*Thứ nhất:* Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg, ngày 28/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 09/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh chưa được quan tâm đúng mức.

*Thứ hai:* Nhận thức của một số cấp ủy, người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; sự hưởng ứng của các đoàn thể chưa cao, thiếu cụ thể, sâu sát.

*Thứ ba:* Sự phối hợp giữa cấp ủy, lãnh đạo chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp với Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn cấp trên trực tiếp trong việc đăng ký, xây dựng, công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa ở một số đơn vị chưa được chú trọng.

*Thứ tư:* Do hậu quả của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh của một số doanh nghiệp, thu nhập của người lao động một số doanh nghiệp giảm nên chưa quan tâm nhiều đến việc đăng ký, xây dựng doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu.

#### **IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐẾN CUỐI NHIỆM KỲ**

**1.** Tiếp tục tổ chức quán triệt và tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, người lao động nắm vững các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tầm quan trọng và những nội dung của việc xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu. Chú trọng quán triệt sâu sắc Quyết định số 2214/QĐ-TTg, ngày 28/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, giai đoạn 2021-2026, Hướng dẫn số 58/HD-TLĐ, ngày 10/5/2022 của Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam về triển khai thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND, ngày 09/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chương trình số 19, ngày 06/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng kế hoạch hằng năm thực hiện việc xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu. coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

**2.** Cấp ủy chủ động phối hợp với lãnh đạo chuyên môn rà soát các chỉ tiêu và mức độ đạt được các tiêu chí của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo Quyết định số 2214/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa với Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn viên chức tỉnh, Công đoàn cấp trên trực tiếp của cơ sở nơi đơn vị đứng chân trên địa bàn để phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu năm 2023, 2024, 2025 theo Chương trình số 19 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối. Lấy kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, kiểu mẫu là tiêu chí để đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tập thể cán bộ lãnh đạo quản lý, đảng viên hằng năm. Công đoàn viên chức tỉnh và các đoàn thể Khối lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể trực thuộc phát huy vai trò đoàn viên, hội viên trong xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu.

**3.** Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị 04-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đặc biệt chú trọng công tác xây dựng đảng về đạo đức, đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong xây dựng, tổ chức thực hiện văn hóa công vụ. Cán bộ, công chức phải chấp hành nghiêm túc các quy định về tiêu chuẩn đạo đức theo quy định của từng ngành, cơ quan, đơn vị. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân với ý thức tôn trọng pháp luật, giữ gìn chữ tín, thương hiệu của doanh nghiệp, cạnh tranh lành mạnh, vì sự phát triển bền vững. Nâng cao đời sống vật

chất, tinh thần của cán bộ, viên chức, người lao động, tăng thu nhập của người lao động trong các doanh nghiệp. Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, giúp đỡ người khó khăn, yếu thế trong xã hội,

**4.** Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và điều kiện làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Chú trọng việc xây dựng cảnh quan, môi trường các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp; đẩy mạnh chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu mới. Thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa biểu hiện tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, mất đoàn kết, cơ hội, thực dụng.

**5.** Phát huy tốt vai trò kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, các đoàn thể trong việc xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, kiểu mẫu. Định kỳ, phối hợp với lãnh đạo cơ quan, doanh nghiệp tổ chức tốt các hoạt động sơ kết, tổng kết biểu dương, khen thưởng kịp thời và nhân rộng những tập thể, cá nhân tiêu biểu.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ,
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- Các ban, đoàn thể thuộc Khối,
- Lưu VT, TG.

**T/M ĐẢNG ỦY**

**BÍ THƯ**



**Trần Văn Hải**

**Phụ lục 1**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ KHỐI NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

STT	Chỉ tiêu Nghị quyết	ĐVT	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hằng năm				Kết quả các chỉ tiêu đề ra theo nhiệm kỳ	Mục tiêu NQĐH		Diễn giải
			Từ tháng 8/2020	Năm 2021	Năm 2022	5 tháng đầu năm 2023		Ước đạt	Không đạt	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
1	Có trên 90% cơ quan, doanh nghiệp được cấp trên xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, trong đó ít nhất 75% hoàn thành tốt nhiệm vụ, 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
2	Phần đầu 100% doanh nghiệp hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.	%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
3	Có trên 90% cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn môi trường, an toàn lao động; đến năm 2025 có 70% cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, trong đó ít nhất 20% đạt danh hiệu kiểu mẫu.	%	Tính đến 30/5/2023, đã có 62/121 cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (đạt 51,2%, chỉ tiêu đề ra đến 2025 đạt 70%) và 30 cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn kiểu mẫu (đạt 24,8%, vượt chỉ tiêu đề ra đến 2025 đạt 20%).					Ước đến 2025 đạt chỉ tiêu		
4	100% tổ chức cơ sở đảng triển khai, quán triệt, học tập và xây dựng chương trình hành động thực hiện nghiêm túc nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. (Theo Báo cáo số 194-BC/ĐUK, ngày 06/7/2023 của BTV ĐUK về Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Chương trình trọng tâm “Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng”)	%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt		

A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
5	100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và thực hiện tốt cam kết việc làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Theo báo cáo số 194-BC/ĐUK, ngày 06/7/2023 của BTV ĐUK)	%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
6	Có trên 90% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc. Đảng bộ Khối được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	%	Đạt	Đạt	Đạt	-		Đạt		
7	Có 90% đảng viên trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó từ 15 - 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	%	Đạt	Đạt	Đạt	-		Đạt		
8	Bồi dưỡng trên 600 đối tượng kết nạp Đảng	%	4 lớp (454 người)	6 lớp (935 người) Vượt 55,8%	15 lớp (1.546 người) Vượt 157,7%	05 lớp (793 người) Vượt 32,2%		<b>Vượt chỉ tiêu</b>		
	Kết nạp trên 300 đảng viên.	%	311	798 (vượt 166%)	646 (vượt 115,3%)	323 (Đạt 108%)		<b>Vượt chỉ tiêu</b>		
9	100% chi bộ sinh hoạt đúng quy định.	%	85,2	83,4	87,2	85,9			Ko đạt*	
10	Đoàn Thanh niên Khối, Hội Cựu chiến binh Khối, Công đoàn Viên chức tỉnh và Hội Khuyến học Khối hàng năm xếp loại vững mạnh, xuất sắc.	Đơn vị	Đạt	Đạt	Đạt	-		Đạt		

\* **Ghi chú:** Chỉ tiêu số 9 chưa đạt được theo kế hoạch đề ra do nhiều nguyên nhân, trong đó có việc phải thực hiện công tác phòng, chống Covid-19 nên, trong năm 2020, giữa năm 2021 Đảng ủy Khối và một số TCCSĐ chưa duy trì tổ chức sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề theo quy định.

**PHỤ LỤC KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SỐ 1 CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XX**

**Có trên 90% cơ quan, doanh nghiệp được cấp trên xếp loại hoàn thành nhiệm vụ,  
trong đó ít nhất 75% hoàn thành tốt nhiệm vụ, 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**

*(Số liệu tính từ tháng 8/2020 đến 30/5/2023)*

TT	Tên đơn vị	Năm 2020				Năm 2021				Năm 2022				Ước đến tháng 5/2023
		HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	
1.	Văn phòng UBND tỉnh		X			X					X			
2.	Sở Nông nghiệp và PTNT	X				X					X			
3.	Sở Kế hoạch - Đầu tư	X				X					X			
4.	Sở Tài nguyên và Môi trường		X				X				X			
5.	Sở Công thương		X			X				X				
6.	Sở Giao thông Vận tải		X				X				X			
7.	Sở Xây dựng		X				X				X			
8.	BQL KKT Nghi sơn và các KCN Thanh Hóa		X				X				X			
9.	BQL ĐT và Xây dựng Thủy lợi 3		X				X				X			
10.	Viện Quy hoạch - Kiến trúc		X				X				X			
11.	Viện Nông nghiệp		X				X				X			
12.	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và CN		X				X				X			
13.	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT		X				X					X		
14.	Ban QLDA ĐT và XD Khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN		X				X					X		

TT	Tên đơn vị	Năm 2020				Năm 2021				Năm 2022				Ước đến tháng 5/2023
		HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	
15.	Ban QLDA Đầu tư XDCT Giao thông Thanh Hóa - Năm 2020: Giao thông I và II đều xếp loại HTTNV		X									X		
16.	Sở Khoa học và Công nghệ		X				X				X			
17.	Sở Giáo dục và Đào tạo		X				X				X			
18.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch		X				X				X			
19.	Sở Y tế	X					X					X		
20.	Sở Thông tin và Truyền thông		X			X				X				
21.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội		X			X					X			
22.	Sở Nội vụ			X			X			X				
23.	VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh - Năm 2020: Đoàn ĐBQH xếp loại XS; VP HĐND tỉnh: HTTNN	X	X				X				X			
24.	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh		X				X			X				
25.	Ban Dân tộc tỉnh		X				X				X			
26.	Bảo hiểm Xã hội tỉnh		X				X				X			
27.	TT Xúc tiến Đầu tư, TM và DL		X				X				X			
28.	Sở Ngoại vụ		X				X			X				
29.	Văn phòng Tỉnh ủy	X				X				X				
30.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	X				X				X				
31.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	X				X				X				
32.	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	X				X				X				

TT	Tên đơn vị	Năm 2020				Năm 2021				Năm 2022				Ước đến tháng 5/2023
		HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	
33.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	X				X				X				
34.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	X				X				X				
35.	Cơ quan Đảng ủy Khối		X				X				X			HTSX
36.	Trường Chính trị tỉnh		X				X				X			
37.	Báo Thanh Hóa		X				X				X			
38.	Cơ quan MTTQ tỉnh	X				X					X			
39.	Cơ quan Hội LHPN tỉnh	X					X				X			
40.	Cơ quan Hội Nông dân tỉnh		X				X				X			
41.	Cơ quan Tỉnh Đoàn		X				X			X				
42.	Cơ quan LĐLĐ tỉnh		X				X				X			
43.	Cơ quan Hội CCB tỉnh		X				X				X			
44.	Ban Bảo vệ, CSSK cán bộ tỉnh		X				X				X			
45.	Sở Tài chính		X			X						X		
46.	Cục Thuế Thanh Hóa		X			X					X			
47.	Cục Hải quan Thanh Hóa	X				X				X				
48.	Cục Thống kê Thanh Hóa		X				X				X			
49.	Cục Dự trữ Nhà nước KV T.Hóa			X			X				X			
50.	Kho bạc Nhà nước tỉnh		X				X				X			
51.	Sở Tư pháp		X			X					X			
52.	Thanh tra tỉnh		X				X			X				
53.	Tòa án Nhân dân tỉnh		X				X				X			

TT	Tên đơn vị	Năm 2020				Năm 2021				Năm 2022				Ước đến tháng 5/2023
		HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	
54.	Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh	X				X				X				
55.	Cục Thi hành án dân sự tỉnh		X				X				X			
56.	Cục quản lý Thị trường tỉnh		X				X				X			
57.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh		X				X				X			
58.	Ngân hàng CSXH tỉnh	X				X				X				
59.	CN Ngân hàng Phát triển T.Hóa			X			X				X			
60.	Đoàn Luật sư tỉnh	X				X				X				
61.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	X				X					X			
62.	Bệnh viện Phụ sản	X				X				X				
63.	Bệnh viện Nhi	X				X				X				
64.	Bệnh viện Phổi		X				X				X			
65.	Bệnh viện Tâm thần			X				X			X			
66.	Bệnh viện Y dược cổ truyền		X					X			X			
67.	Bệnh viện 71 Trưng vương	X				X					X			
68.	Bệnh viện Ung bướu tỉnh		X				X				X			
69.	Trường ĐH Văn hóa, TT và DL	X					X				X			
70.	Trường Đại học Hồng Đức		X				X				X			
71.	Trường CĐ Công nghiệp Thanh Hóa		X				-				X			
72.	Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh	X				X				X				
73.	Trường CĐ KT - KT-CT		X				X			X				
74.	Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa		X				X				X			

TT	Tên đơn vị	Năm 2020				Năm 2021				Năm 2022				Ước đến tháng 5/2023
		HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	
75.	Trường THPT Chuyên Lam Sơn	X				X				X				
76.	Trung tâm GDTX -Kỹ thuật và tổng hợp Thanh Hóa			X			X			X				
77.	Phòng khám Đa khoa GTVT T.Hoá		X				X				X			
78.	Liên minh hợp tác xã		X				X				X			
79.	Cơ quan Hội Đông y tỉnh		X				X			X				
80.	CQ Hội Làm vườn và Trang trại	X				X				X				
81.	CQ Hội Người mù tỉnh	<i>Trong 03 năm 2020, 2021, 2022: Hội Người mù Việt Nam không đánh giá xếp loại cho đơn vị</i>												
82.	CQ Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh		X				X				X			
83.	CQ Hội Văn học nghệ thuật tỉnh		X				X				X			
84.	Cơ quan Hội Nhà báo		X				X				X			
85.	Cơ quan Hội Chữ thập đỏ tỉnh		X				X				X			
86.	Cơ quan Hội Người Cao tuổi tỉnh		X				X			X				
87.	Cơ quan Hội Khuyến học tỉnh		X				X				X			
88.	Hội BTNKT và trẻ mồ côi tỉnh		X				X				X			
89.	Hội Cựu TNXP tỉnh	X				X				X				
90.	Nhà xuất bản Thanh Hóa			X					X					
91.	Viễn thông Thanh Hóa	X				X				X		X		
92.	Bưu điện tỉnh Thanh Hóa	X				X				X				
93.	Công ty Điện lực Thanh Hóa	X				X				X				
94.	Công ty CP Bia Hà Nội - T.Hóa	X				X								
95.	Công ty Xăng dầu Thanh Hóa	X				X				X				

TT	Tên đơn vị	Năm 2020				Năm 2021				Năm 2022				Ước đến tháng 5/2023
		HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	
96.	Công ty Kinh doanh Than Thanh Hóa		X			X					X			
97.	Công ty CP Cấp nước Thanh Hóa	X				X				X				
98.	Công ty TNHH MTV Cao su T.Hóa		X			X						X		
99.	CTCP Xây lắp Điện lực T.Hóa	X				X				X				
100.	CTCP Dược Vật tư y tế T.Hóa		X				X				X			
101.	CTCP Thiết bị Vật tư Y tế T.Hóa		X				X				X			
102.	Khu Công nghiệp Lễ Môn		X				X				X			
103.	Khu Công nghiệp Đình Hương		X				X				X			
104.	Khu Công nghiệp Hoàng Long		X				X				X			
105.	TCT Đầu tư XD Cầu đường	X				X				X				
106.	TCT Xây dựng Thanh Hóa		X				X				X			
107.	TCT Đầu tư Phát triển Đô thị		X				X				X			
108.	TCT XD NN và PTNT T.Hóa		X				X				X			
109.	Tổng Công ty CP Miền Trung		X				X				X			
110.	Tổng Công ty CP Hợp Lực	X				X				X				
111.	CoopBank - CN Thanh Hóa		X				X				X			
112.	Tổ chức Tài chính VM TNHH T.Hóa	X				X				X				
113.	Công ty TNHH MTV Sông Chu			X			X				X			
114.	Công ty CP Mía đường Lam Sơn		X			X					X			
115.	Công ty Bảo Việt Thanh Hóa		X				X				X			
116.	C. ty Bảo Việt Nhân thọ Thanh Hóa	X					X				X			

TT	Tên đơn vị	Năm 2020				Năm 2021				Năm 2022				Ước đến tháng 5/2023
		HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	
117.	C.ty Bảo Việt Nhân thọ Bắc Thanh Hóa	X					X					X		
118.	Công ty Bảo Minh Thanh Hóa		X				X				X			
119.	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết			X			X				X			
120.	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	X				X				X				
121.	CTCP Tập đoàn Miền núi		X				X					X		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>38</b>	<b>74</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>42</b>	<b>75</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>37</b>	<b>74</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	
	<b>Tỷ lệ % (HTV nhiệm vụ trở lên)</b>	<b>112/120 (93,3%)</b>				<b>117/120 (97,5%)</b>				<b>111/120 (92,5%)</b>				

\* **Ghi chú:** - Năm 2020, UBND tỉnh công nhận kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh theo Quyết định số 719/QĐ-UBND, ngày 04/3/2021 và phê duyệt kết quả xếp loại doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh Thanh Hóa nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Năm 2021, Quyết định số 767/QĐ-UBND, ngày 01/3/2022; Quyết định số 3970719/QĐ-UBND, ngày 18/11/2022

- Năm 2022, Quyết định số 464/QĐ-UBND, ngày 08/2/2023.

## PHỤ LỤC KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SỐ 2 CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XX

Phần đầu 100% doanh nghiệp hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước

(Số liệu tính từ tháng 8/2020 đến 30/5/2023)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên đơn vị	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Ước đến 30/5/2023	
		Số tiền Nộp NS	So với KH đề ra	Số tiền Nộp NS	So với KH đề ra	Số tiền Nộp NS	So với KH đề ra	Số tiền Nộp NS	So với KH đề ra
1.	Viễn thông Thanh Hóa	18,8	Đạt	12,21	Đạt	34,3	Đạt	12,7	Đạt
2.	Bru điện tỉnh Thanh Hóa	22,2	Đạt	23	Đạt	25,0	Đạt	5,5	Đạt
3.	Công ty Điện lực Thanh Hóa	106,6	Đạt	114,7	Đạt	108,2	Đạt	-	
4.	Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa	450,83	Đạt	241,64	Đạt	259,66	Đạt	51,8	77,2%
5.	Công ty Xăng dầu Thanh Hóa	567,0	Đạt	542	Đạt	362	Đạt	130	
6.	Công ty Kinh doanh Than Thanh Hóa	4,86	Đạt	4,6	Đạt	25,5	Đạt	-	
7.	Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa	43,3	Đạt	50,64	Đạt	69,34	Đạt	20,0	Đạt
8.	Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa	3,03	Đạt	2,7	Đạt	2,33	Đạt	0,28	Đạt
9.	CTCP Xây lắp Điện lực Thanh Hóa	8,83	Đạt	3,16	Đạt	8,51	Đạt	1,8	Đạt
10.	CTCP Dược Vật tư y tế Thanh Hóa	18,2	Đạt	16,5	Đạt	14,57	Đạt	8,0	Đạt
11.	CTCP Thiết bị Vật tư Y tế Thanh Hóa	12,58	Đạt	13	Đạt	10,33	Đạt	5,6	Đạt
12.	Khu Công nghiệp Lễ Môn	8,57	Đạt	20,68	Đạt	40,8	Đạt	16,5	Đạt
13.	Khu Công nghiệp Đình Hương	14,27	Đạt	15,14	Đạt	35,47	Đạt	7,13	Đạt
14.	Khu Công nghiệp Hoàng Long	7,2	Đạt	5,98	Đạt	9,32	Đạt	19,1	Đạt
15.	TCT Đầu tư XD Cầu đường	1,4	Đạt	1,3	Đạt	1,5	Đạt	0,6	Đạt
16.	TCT Xây dựng Thanh Hóa	10,5	Đạt	19,5	Đạt	6,25	Đạt	3,2	Đạt
17.	TCT Đầu tư Phát triển Đô thị	8,24	Đạt	24,87	Đạt	9,46	Đạt	6,23	Đạt
18.	TCT XD NN và PTNT Thanh Hóa	5,4	Đạt	9,8	Đạt	5,35	Đạt	2,5	Đạt
19.	Tổng Công ty CP Miền Trung	14,5	Đạt	10	Đạt	21,0	Đạt	11,44	Đạt

20.	Tổng Công ty CP Hợp Lực	0,49	Đạt	8,85	Đạt	1,35	Đạt	0,58	Đạt
21.	CoopBank - Chi nhánh Thanh Hóa	3,1	Đạt	1,18	Đạt	0,66	Đạt	1,75	Đạt
22.	Tổ chức Tài chính VM TNHH Thanh Hóa	1,25	Đạt	1,2	Đạt	1,2	Đạt	0,6	Đạt
23.	Công ty TNHH MTV Sông Chu	4,26	Đạt	4,46	Đạt	3,0	Đạt	1,5	Đạt
24.	Công ty CP Mía đường Lam Sơn	36,52	Đạt	28,66	Đạt	32,4	Đạt	21,66	Đạt
25.	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết	11,24	Đạt	8,2	Đạt	11,65	Đạt	4,85	Đạt
26.	CTCP Tập đoàn Miền núi	156,86	Đạt	10,49	Ko Đạt	137,53	Đạt	45,81	Đạt
27.	Công ty Bảo Việt Thanh Hóa	HTN*		HTN		HTN			
28.	Công ty Bảo Việt Nhân thọ Thanh Hóa	HTN		HTN		HTN			
29.	Công ty Bảo Việt Nhân thọ Bắc Thanh Hóa	-	Đạt	2,5	Đạt	-		-	
30.	Công ty Bảo Minh Thanh Hóa	1,4	Đạt	2,5	Đạt	1,5	Đạt	0,7	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.541,43</b>		<b>1.199,46</b>		<b>1.238,18</b>		<b>379,83</b>	

Qua báo cáo, hằng năm các đơn vị trong Khối đã thực hiện nộp ngân sách đầy đủ, đúng kỳ hạn.

\* HTN: Hoạch toán ngành

**PHỤ LỤC VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SỐ 3  
CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XX**

**Có trên 90% cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn môi trường, an toàn lao động;  
đến năm 2025 có 70% cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa,  
trong đó ít nhất 20% đạt danh hiệu kiểu mẫu.  
(Số liệu tính từ tháng 10/2019 đến 30/5/2023)**

**1. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa lần đầu**

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Công nhận</b>
1.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Thanh Hóa	QĐ: 9308-QĐ/UBND, ngày 21/10/2019
2.	Sở Giao thông Vận tải	
3.	Sở Thông tin Truyền thông	
4.	Sở Xây dựng Thanh Hóa	
5.	Ban QLDA Đầu tư XD công trình Giao thông	
6.	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	QĐ: 11489-QĐ/UBND, ngày 18/12/2019
7.	Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị - CTCP	
8.	Viên Quy hoạch và Kiến trúc Thanh Hóa	QĐ: 6430-QĐ/UBND, ngày 19/8/2020
9.	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp Thanh Hóa	
10.	Sở Nội vụ Thanh Hóa	QĐ: 10950-QĐ/UBND, ngày 16/12/2020
11.	Cơ quan Tỉnh đoàn	
12.	Công ty CP Dược Vật tư y tế T.Hoá	
13.	Công ty CP Kinh Doanh Than Thanh Hóa	
14.	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	
15.	Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH Thanh Hóa	
16.	Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thanh Hóa	
17.	Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa	
18.	Trường THPT Chuyên Lam Sơn	
19.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	
20.	Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa	
21.	Sở Ngoại vụ Thanh Hóa	
22.	Sở Y tế Thanh Hóa	
23.	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Thanh Hóa	
24.	Cục Quản lý Thị trường tỉnh Thanh Hóa	
25.	Sở Tài chính Thanh Hóa	
26.	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa	
27.	Cơ quan Hội Nhà báo Thanh Hóa	
28.	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa	
29.	Bệnh viện Phổi Thanh Hoá	

**2. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận lại (công nhận giai đoạn sau 5 năm)**

STT	Tên đơn vị	Công nhận
1	Cơ quan Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	QĐ: 66-QĐ/UBND, ngày 04/01/2019
2	Công ty Cổ phần Thiết bị Vật tư y tế Thanh Hóa	
3	Cơ quan Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	QĐ: 5521-QĐ/UBND, ngày 27/12/2019

**3. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận kiểu mẫu**

STT	Tên đơn vị	Công nhận
1.	Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa	QĐ: 2343-QĐ/UBND, ngày 22/6/2020
2.	Cục Hải Quan Thanh Hóa	
3.	Bưu điện tỉnh Thanh hóa	
4.	Ngân hàng Chính sách xã hội - CN Thanh Hóa	
5.	Viễn thông Thanh Hóa	
6.	Công ty TNHH MTV Sông chu	
7.	Công ty CP Cấp nước Thanh Hóa	
8.	Công ty Điện lực Thanh Hóa	
9.	Công ty Cổ phần Xây lắp điện lực Thanh Hóa	
10.	Bệnh viện Y dược Cổ truyền	
11.	Công ty Bảo Minh Thanh Hóa	
12.	Cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	QĐ: 4412-QĐ/UBND, ngày 05/11/2021
13.	Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh	
14.	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thanh Hóa	
15.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa	
16.	Cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hóa	
17.	Cơ quan UB Mặt trận tổ quốc tỉnh Thanh Hóa	
18.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	QĐ: 3265-QĐ/UBND, ngày 28/9/2022
19.	Cục Thuế Thanh Hóa	
20.	Cơ quan Hội Nông dân tỉnh Thanh Hóa	
21.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	
22.	Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh	

23.	Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	QĐ: 3386-QĐ/UBND, ngày 14/11//2022
24.	Sở Công thương Thanh Hóa	
25.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	QĐ: 1843-QĐ/UBND, ngày 30/5/2023
26.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	
27.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	
28.	Công ty Xăng dầu Thanh Hóa	
29.	Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực	
30.	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa	

\* **Ghi chú:** Tính đến ngày 31/5/2023: có 62/121 đơn vị được công nhận là Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (đạt 51,23%, chỉ tiêu đến năm 2025 đạt 70%). Trong đó có 30 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận danh hiệu kiểu mẫu (đạt 24,6% vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra). Dự báo, ước đến năm 2025 đạt, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

**PHỤ LỤC VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SỐ 6 CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XX**  
**Có trên 90% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc.**  
**Đảng bộ Khối được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên**

TT	Tên đơn vị	Năm 2020				Năm 2021				Năm 2022			
		HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT
I	<b>Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xếp loại</b>		X				X				X		
II	<b>Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đánh giá, xếp loại các TCCS Đảng trực thuộc</b>												
1.	ĐB Văn phòng UBND tỉnh		X			X					X		
2.	ĐB Sở Nông nghiệp và PTNT	X				X					X		
3.	ĐB Sở Kế hoạch - Đầu tư	X				X					X		
4.	ĐB Sở Tài nguyên và Môi trường		X				X				X		
5.	ĐB Sở Công thương		X			X				X			
6.	ĐB Sở Giao thông Vận tải	X					X			X			
7.	ĐB Sở Xây dựng		X				X				X		
8.	ĐB BQL KKT Nghi sơn và các KCN			X			X				X		
9.	ĐB BQL ĐT và Xây dựng thủy lợi 3		X				X				X		
10.	ĐB Viện Quy hoạch - Kiến trúc	X					X				X		
11.	ĐB Viện Nông nghiệp		X				X				X		
12.	ĐB Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp		X				X				X		

TT	Tên đơn vị	Năm 2020				Năm 2021				Năm 2022			
		HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT
13.	ĐB Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT		X				X				X		
14.	ĐB Ban QLDA ĐT và XD Khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN		X				X				X		
15.	ĐB Ban QLDA Đầu tư XDCT Giao thông Thanh Hóa: Năm 2021: Giao Thông I và Giao Thông II xếp loại HTTNV	Chưa đủ thời gian xếp loại Giao Thông I và Giao Thông II					X				X		
16.	ĐB Sở Khoa học và Công nghệ	X					X				X		
17.	ĐBS ở Giáo dục và Đào tạo		X					X			X		
18.	ĐB Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch		X				X				X		
19.	ĐB Sở Y tế		X				X					X	
20.	ĐB Sở Thông tin và Truyền thông		X				X			X			
21.	ĐB Sở Lao động, Thương binh và Xã hội		X				X				X		
22.	ĐB Sở Nội vụ		X				X				X		
23.	ĐB VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (Thành lập trên cơ sở hợp nhất năm 2021) (Năm 2020: VP HĐND tỉnh xếp loại HTXS; Đoàn ĐBQH Xếp loại HTTNV)	X				X	X				X		
24.	ĐB Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh		X				X			X			
25.	ĐB Ban Dân tộc		X				X				X		
26.	ĐB Bảo hiểm Xã hội tỉnh		X				X				X		
27.	CB TT Xúc tiến Đầu tư, TM và DL		X				X				X		

TT	Tên đơn vị	Năm 2020				Năm 2021				Năm 2022			
		HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT
28.	CB Sở Ngoại vụ		X					X			X		
29.	ĐB Văn phòng Tỉnh ủy	X				X				X			
30.	ĐB Ban Tổ chức Tỉnh ủy	X				X				X			
31.	ĐB Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	X				X				X			
32.	ĐB Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	X				X				X			
33.	CB Ban Dân vận Tỉnh ủy		X			X				X			
34.	CB Ban Nội chính Tỉnh ủy	X				X				X			
35.	ĐB Cơ quan Đảng ủy Khối	X				X				X			
36.	ĐB Trường Chính trị tỉnh	X				X				X			
37.	ĐB Báo Thanh Hóa		X				X				X		
38.	ĐB Cơ quan MTTQ tỉnh	X				X					X		
39.	ĐB Cơ quan Hội LHPN tỉnh	X					X			X			
40.	ĐB Cơ quan Hội Nông dân tỉnh		X			X					X		
41.	ĐB Cơ quan Tỉnh Đoàn		X				X				X		
42.	ĐB Cơ quan LĐLĐ tỉnh	X				X				X			
43.	CB Cơ quan Hội CCB tỉnh		X				X				X		
44.	CB Ban Bảo vệ, CSSK cán bộ tỉnh		X				X				X		
45.	ĐB Sở Tài chính		X				X				X		
46.	ĐB Cục Thuế		X			X					X		
47.	ĐB Cục Hải quan Thanh Hóa	X				X				X			

TT	Tên đơn vị	Năm 2020				Năm 2021				Năm 2022			
		HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT
48.	ĐB Cục Thống kê		X				X				X		
49.	ĐB Cục Dự trữ Nhà nước KV Thanh Hóa			X			X				X		
50.	ĐB Kho bạc Nhà nước tỉnh		X				X				X		
51.	ĐB Sở Tư pháp		X				X				X		
52.	ĐB Thanh tra tỉnh		X				X				X		
53.	ĐB Tòa án Nhân dân tỉnh	X					X				X		
54.	ĐB Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh	X				X				X			
55.	ĐB Cục Thi hành án dân sự tỉnh		X				X				X		
56.	ĐB Cục quản lý Thị trường tỉnh		X				X				X		
57.	ĐB Ngân hàng Nhà nước tỉnh		X				X				X		
58.	ĐB Ngân hàng CSXH tỉnh		X				X				X		
59.	ĐB CN Ngân hàng Phát triển T.Hóa		X				X				X		
60.	CB Đoàn Luật sư tỉnh		X				X				X		
61.	ĐB Bệnh viện Đa khoa tỉnh	X				X				X			
62.	ĐB Bệnh viện Phụ sản		X				X				X		
63.	ĐB Bệnh viện Nhi		X				X				X		
64.	ĐB Bệnh viện Phổi		X				X				X		
65.	ĐB Bệnh viện Tâm thần				x		X				X		
66.	ĐB Bệnh viện Y dược cổ truyền		X				X				X		
67.	ĐB Bệnh viện 71 Trung ương		X				X				X		

TT	Tên đơn vị	Năm 2020				Năm 2021				Năm 2022			
		HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT
68.	ĐB Bệnh viện Ung bướu tỉnh		X				X				X		
69.	ĐB Trường ĐH Văn hóa, TT và DL		X				X				X		
70.	ĐB Trường Đại học Hồng Đức		X				X			X			
71.	ĐB Trường CĐ Công nghiệp Thanh Hóa	X					X				X		
72.	ĐB Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh		X				X				X		
73.	ĐB Trường CĐ KT - KT Công thương		X				X				X		
74.	ĐB Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa		X			X					X		
75.	ĐB Trường THPT Chuyên Lam Sơn	X					X				X		
76.	ĐB Trung tâm GDTX -Kỹ thuật và tổng hợp Thanh Hóa			X			X				X		
77.	CB Phòng khám Đa khoa Giao thông vận tải Thanh Hoá	Chưa chuyển về trực thuộc Đảng ủy Khối									X		
78.	ĐB Liên minh hợp tác xã		X				X				X		
79.	CB Cơ quan Hội Đông y tỉnh		X				X				X		
80.	CB CQ Hội Làm vườn và Trang trại		X				X				X		
81.	CB CQ Hội Người mù tỉnh				X				X		X		
82.	CB CQ Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh		X				X				X		
83.	CB CQ Hội Văn học nghệ thuật tỉnh		X				X				X		
84.	CB Cơ quan Hội Nhà báo		X				X				X		
85.	CB Cơ quan Hội Chữ thập đỏ tỉnh		X				X				X		

TT	Tên đơn vị	Năm 2020				Năm 2021				Năm 2022			
		HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT
86.	CB Cơ quan Hội Người Cao tuổi tỉnh		X				X				X		
87.	CB Cơ quan Hội Khuyến học tỉnh		X				X				X		
88.	CB Hội BTNKT và trẻ mồ côi tỉnh		X				X				X		
89.	CB Hội Cựu TNXP tỉnh		X				X				X		
90.	CB Nhà xuất bản Thanh Hóa		X				X				X		
91.	ĐB Viễn thông Thanh Hóa	X					X			X			
92.	ĐB Bưu điện tỉnh Thanh Hóa		X				X				X		
93.	ĐB Công ty Điện lực Thanh Hóa	X					X			X			
94.	ĐB Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa		X				X				X		
95.	ĐB Công ty Xăng dầu Thanh Hóa	X				X				X			
96.	ĐB Công ty Kinh doanh Than Thanh Hóa	X					X				X		
97.	ĐB Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa	X				X				X			
98.	ĐB Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa		X					X			X		
99.	ĐB CTCP Xây lắp Điện lực Thanh Hóa		X				X			X			
100.	ĐB CTCP Dược Vật tư y tế Thanh Hóa		X				X				X		
101.	ĐB CTCP Thiết bị Vật tư Y tế Thanh Hóa		X				X				X		
102.	ĐB Khu Công nghiệp Lễ Môn		X				X				X		
103.	ĐB Khu Công nghiệp Đình Hương		X				X				X		
104.	ĐB Khu Công nghiệp Hoàng Long		X				X				X		

TT	Tên đơn vị	Năm 2020				Năm 2021				Năm 2022			
		HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT	HT XS	HTT	HT	KHT
105.	ĐB TCT Đầu tư XD Cầu đường		X				X				X		
106.	ĐB TCT Xây dựng Thanh Hóa		X				X				X		
107.	ĐBTCT Đầu tư Phát triển Đô thị		X				X				X		
108.	ĐB TCT XD NN và PTNT Thanh Hóa		X				X				X		
109.	ĐB Tổng Công ty CP Miền Trung		X				X				X		
110.	ĐB Tổng Công ty CP Hợp Lực		X				X				X		
111.	ĐBCoopBank - Chi nhánh Thanh Hóa		X				X				X		
112.	ĐBTổ chức Tài chính VM TNHH Thanh Hóa		X				X				X		
113.	ĐB Công ty TNHH MTV Sông Chu	X					X				X		
114.	ĐBCông ty CP Mía đường Lam Sơn	X					X				X		
115.	CB Công ty Bảo Việt Thanh Hóa		X				X				X		
116.	CB Công ty Bảo Việt Nhân thọ Thanh Hóa		X				X				X		
117.	CB Công ty Bảo Việt Nhân thọ Bắc Thanh Hóa		X				X				X		
118.	CB Công ty Bảo Minh Thanh Hóa		X				X				X		
119.	CB Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết			X			X				X		
120.	CB Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh		X				X				X		
121.	CB CTCP Tập đoàn Miền núi		X				X					X	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>29</b>	<b>85</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>23</b>	<b>93</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>23</b>	<b>96</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
	<b>Tỷ lệ % (TCCSĐ HTTNV trở lên)</b>	<b>114/120 (95,0%)</b>					<b>116/120 (96,7)</b>					<b>119/121 (98,3)</b>	

**PHỤ LỤC VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SỐ 7 CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XX**  
**Có 90% đảng viên trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó từ 15 - 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**  
*(Số liệu tính từ tháng 8/2020 đến 30/5/2023)*

TT	Năm 2020						Năm 2021						Năm 2022					
	TS	HT XS	HTT	HT	KH T	Tỷ lệ % HTT NV trở lên	TS	HTXS	HTT	HT	KH T	Tỷ lệ % HTT NV trở lên	TS	HT XS	HTT	HT	KHT	Tỷ lệ % HTT NV trở lên
<b>I. Đảng viên</b>	<b>15.463</b>						<b>14.795</b>						<b>15.065</b>					
Số đã ĐG, XL chất lượng	<b>15.164</b>	2.617	11.809	657	81	<b>95,1</b>	<b>14.357</b>	2.589	11.266	441	61	<b>96,5</b>	<b>14.794</b>	$\frac{255}{7}$	11.761	420	56	<b>96,8</b>
Số chưa ĐG, XL chất lượng	<b>299</b>						<b>438</b>						<b>271</b>					
<i>Trong đó:</i>																		
Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH	<b>443</b>	107	332	4	0	<b>99,1</b>	<b>601</b>	128	471	1	1	<b>99,7</b>	<b>623</b>	133	485	4	1	<b>99,2</b>
Cơ quan Nhà nước	<b>5.731</b>	1.042	4.562	95	32	<b>97,8</b>	<b>5.787</b>	1.068	4.621	76	22	<b>98,3</b>	<b>5.510</b>	$\frac{1.010}{0}$	4.413	61	26	<b>98,4</b>
Đơn vị sự nghiệp	<b>3.178</b>	540	2.498	101	39	<b>95,6</b>	<b>3.099</b>	512	2.478	81	19	<b>96,5</b>	<b>3.789</b>	604	3.073	99	13	<b>97,0</b>
Doanh nghiệp	<b>5.706</b>	912	4.327	457	10	<b>91,8</b>	<b>4.771</b>	863	3.606	283	19	<b>93,7</b>	<b>4.778</b>	796	3.711	255	16	<b>94,3</b>
Tổ chức đảng khác	<b>106</b>	16	90	0	0	<b>100</b>	<b>99</b>	18	81	0	0	<b>100</b>	<b>94</b>	14	79	01	0	<b>98,9</b>

**PHỤ LỤC VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SỐ 8 CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XX**  
**Hàng năm Đảng ủy Khối bồi dưỡng trên 600 đối tượng kết nạp Đảng; kết nạp trên 300 đảng viên**  
*(Số liệu tính từ tháng 8/2020 đến 30/5/2023)*

**A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

TT	Nội dung	Từ tháng 8 năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		05 tháng năm 2023		Tổng số lớp	Số học viên
		Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên		
1	Lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng	04	454	06	935	15	1.546	05	793	30	3.728
2	Lớp bồi dưỡng đảng viên mới	01	98	03	661	05	665	01	131	10	1.555
3	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Bí thư chi bộ, cấp ủy viên cơ sở			02	532	02	531			04	1.063
4	Lớp bồi dưỡng công tác kiểm tra giám sát					03	350	03	400	06	750
5	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Tuyên giáo; bồi dưỡng, tập huấn BCD 35					02	380			02	380
6	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Văn phòng Cấp ủy			01	170					01	170

## B. KẾT QUẢ KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN MỚI

Tiêu chí	Năm				Tổng	Ghi chú
	Từ tháng 8/2020	2021	2022	Đến 30/5/2023		
<b>I. Tổng số đảng viên mới kết nạp</b>	<b>311</b>	<b>798</b>	<b>646</b>	<b>323</b>	<b>2.078</b>	
Trong đó: - Nữ	157	409	373	206	1.145	
- Đoàn viên TNCSHCM	267	648	525	285	1.725	
<b>II. Phân tích đảng viên mới kết nạp</b>						
<b>1. Tuổi đời:</b>						
- Từ 18 - 30 tuổi	121	258	243	160	782	
- Từ 31 - 40 tuổi	179	473	366	141	1.159	
- Từ 41 - 50 tuổi	7	57	35	17	116	
- Từ 51 tuổi trở lên	4	0	2	5	11	
- Tuổi bình quân	33,2	33,5	33,1	32,7	32,9	
<b>2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>						
- Học sinh, sinh viên	10	63	131	121	315	
- Công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, sơ cấp	7	17	18	4	46	
- Trung cấp	14	40	24	11	89	
- Cao đẳng	43	89	81	30	243	
- Đại học	214	497	319	127	1.157	
- Thạc sỹ (tương đương)	23	90	71	27	211	
- Tiến sỹ (tương đương)	0	2	2	3	7	

**PHỤ LỤC VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SỐ 10 CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XX**

**Đoàn Thanh niên Khối, Hội Cựu chiến binh Khối, Công đoàn Viên chức tỉnh**

**và Hội Khuyến học Khối hàng năm xếp loại vững mạnh, xuất sắc**

*(Số liệu tính từ tháng 8/2020 đến 30/5/2023)*

TT	Đoàn thể	Kết quả xếp loại			So với chỉ tiêu Nghị quyết ĐH	Danh hiệu được khen thưởng cao nhất
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022		
1	Đoàn Thanh niên Khối	HTXS NV	HTXS NV	HTXS NV	Đạt	Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2022
2	Hội Cựu chiến binh Khối	HTTNV	HTTNV	HTTNV	Đạt	
3	Công đoàn Viên chức tỉnh	HTXS NV	HTXS NV	HTTNV	Đạt	- Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam năm 2021 - Cờ thi đua Liên đoàn lao động tỉnh năm 2022
4	Hội Khuyến học Khối	HTXS NV	HTXS NV	HTXS NV	Đạt	- Cờ thi đua của Hội Khuyến học Việt Nam năm 2022



<b>5/2023</b>	Cấp trên	02	02	0	0	<b>05</b>	04	0	0	01							
	Đảng ủy Khối	0	0	0	0	<b>0</b>	0	0	0	0	<b>0</b>	0	0	0	0	0	0
	UBKT ĐUK	0	0	0	0	<b>5</b>	02	0	0	03	<b>03</b>	0	03	01	02	0	0
	Cấp ủy cơ sở	0	0	0	0	<b>08</b>	08	0	0	0	<b>0</b>	0	0	02	0	0	0
	UBKT ĐU CS	0	0	0	0	<b>01</b>	01	0	0	0	<b>0</b>	0	0	0	0	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>04</b>	<b>03</b>	<b>01</b>	<b>0</b>	<b>223</b>	<b>152</b>	<b>35</b>	<b>0</b>	<b>36</b>	<b>22</b>	<b>02</b>	<b>20</b>	<b>15</b>	<b>14</b>	<b>0</b>	<b>07</b>

**PHỤ LỤC 12**  
**ĐOÀN KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 30 ĐIỀU LỆ ĐẢNG, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Số TT	Năm	Cấp kiểm tra, giám sát	Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát	Tổng số đảng viên được kiểm tra, giám sát	Kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp					Ghi chú
					Kiểm tra TCD	Giám sát TCD	Kiểm tra ĐV	Kiểm tra đảng viên khi có DHVP	Giám sát ĐV	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	2020	BTV Đảng ủy Khối	04	0	04	0	0	0	0	
		Đảng ủy cơ sở	318	874	121	197	561	0	286	
		CB (CBCS, CB trực thuộc)								
2	2021	BTV Đảng ủy Khối	16	8	08	08	0	0	08	
		Đảng ủy cơ sở	517	2.227	238	279	897	0	1.330	
		CB (CBCS, CB trực thuộc)								
3	2022	BTV Đảng ủy Khối	18	04	08	10	0	0	04	
		Đảng ủy cơ sở	560	2.940	250	310	955	0	1.985	
		CB (CBCS, CB trực thuộc)								
4	5/2023	BTV Đảng ủy Khối			0	06	0	0	04	
		Đảng ủy cơ sở	77	462	37	40	162	0	300	
		CB (CBCS, CB trực thuộc)								
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.515</b>	<b>6.492</b>	<b>665</b>	<b>850</b>	<b>2.575</b>	<b>0</b>	<b>3.917</b>	

**PHỤ LỤC 13**  
**ĐOÀN KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 32 ĐIỀU LỆ ĐẢNG, NHIỆM KỲ 2020 – 2025**

Số TT	Năm	Cấp kiểm tra, giám sát	Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát	Tổng số đảng viên được kiểm tra, giám sát	Kiểm tra, giám sát của UBKT các cấp						Ghi chú
					Kiểm tra TCD thực hiện nhiệm vụ KTGS, thi hành kỷ luật Đảng	Kiểm tra tài chính Đảng	Giám sát tổ chức đảng	Kiểm tra khi có DHVP		Giám sát đảng viên	
								TCD	Đảng viên		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	2020	UBKT Đảng ủy Khối	09	06	06	3	0	0	06	0	
		UBKT Đảng ủy cơ sở	345	1.009	120	97	128	0	44	965	
2	2021	UBKT Đảng ủy Khối	18	08	09	3	6	0	2	6	
		UBKT Đảng ủy cơ sở	564	1.033	258	99	207	0	72	961	
3	2022	UBKT Đảng ủy Khối	19	11	06	3	9	01	05	6	
		UBKT Đảng ủy cơ sở	509	1.039	171	147	188	03	53	986	
4	5/2023	UBKT Đảng ủy Khối	06	02	0	0	6	0	02	0	
		UBKT Đảng ủy cơ sở	122	332	45	37	40	0	28	304	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.592</b>	<b>3.440</b>	<b>615</b>	<b>389</b>	<b>584</b>	<b>04</b>	<b>212</b>	<b>3.228</b>	

**PHỤ LỤC 14**  
**Kết quả hoạt động của các đoàn thể và Hội Khuyến học**  
**Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh**  
*(từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 5 năm 2023)*

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả
<b>I. ĐOÀN THANH NIÊN KHỐI</b>			
<b>1. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng của Đoàn</b>			
1.1	Tỷ lệ cơ sở Đoàn triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Đoàn, chính sách pháp luật của Nhà nước.	%	100%
1.2	Số lượt ĐVTN được học tập, quán triệt Nghị quyết, phổ biến pháp luật, bồi dưỡng nghiệp vụ	Lượt người	25.000
1.3	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đoàn đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	%	100%
1.4	Tỷ lệ cán bộ, ĐVTN tổ chức đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	%	100%
1.5	Tổng số tập thể, cá nhân được tuyên dương trong học tập và làm theo Bác	Lượt	131
1.6	Số buổi học tập, quán triệt Nghị quyết, phổ biến Pháp luật được tổ chức	Buổi	205
1.7	Số tin, bài, phóng sự về hoạt động được đăng tải trên các trang thông tin đại chúng	Tin	150
<b>2. Công tác xây dựng tổ chức Đoàn, Đoàn tham gia xây dựng Đảng</b>			
2.1	Tổng số tổ chức cơ sở đoàn	Đơn vị	93
2.2	Tổng số cán bộ, ĐVTN quản lý theo danh sách	Người	9023
2.3	Tỷ lệ đoàn viên được rà soát, trang bị sổ đoàn, thẻ đoàn	%	90%
2.4	Số tổ chức đoàn thành lập mới trong doanh nghiệp	Tổ chức	01
2.5	Số lớp tập huấn nghiệp vụ được tổ chức	Lớp	06
2.6	Tỷ lệ cán bộ Đoàn được tập huấn nghiệp vụ	%	80%
2.7	Số buổi sinh hoạt chuyên đề được tổ chức	Buổi	237
2.8	Tổng số đợt tổ chức kiểm tra, giám sát	Đợt	62
2.9	Tổng số đoàn viên ưu tú được giới thiệu cử đi học lớp Đối tượng kết nạp Đảng	Người	2551
2.10	Tổng số đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng	Người	1.596
2.11	Tham mưu văn bản trong cho Đảng trong lãnh đạo công tác thanh niên	Văn bản	11
2.12	Tổng số cán bộ Đoàn tham gia cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025	Người	49

**3. Tổ chức các phong trào hành động cách mạng, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**

**\* Về phong trào Thanh niên tình nguyện**

1	Tổng số chương trình tình nguyện	Chương trình	276
2	Tổng số kinh phí huy động cho các hoạt động tình nguyện	Tỷ đồng	7,8
3	Tổng số lượt ĐVTN tham gia hiến máu tình nguyện	Người	11.290
4	Tổng số suất quà tặng cho trẻ em nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, chiến sỹ bộ đội, biên phòng...	Suất	8.400

**\* Về phong trào Tuổi trẻ sáng tạo**

1	Số ý tưởng, sáng kiến được duyệt đăng trên cổng thông tin ngân hàng ý tưởng của Trung ương Đoàn	Ý tưởng	3.800
2	Số công trình, phần việc thanh niên	Công trình	225
3	Tổng giá trị làm lợi của các công trình, phần việc thanh niên	Tỷ đồng	12,3
4	Số buổi sinh hoạt chuyên đề gắn với nhiệm vụ chuyên môn	Buổi	166

**\* Về phong trào Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc**

1	Số chương trình tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội	Buổi	12
2	Tổng số suất quà tặng cho cán bộ, chiến sỹ bộ đội, biên phòng...	Suất	600

**4. Tổ chức các chương trình đồng hành với thanh niên**

**\* Đồng hành với thanh niên học tập, nghiên cứu, làm chủ khoa học công nghệ**

1	Tổng số học bổng trao cho cán bộ đoàn là học sinh, sinh viên có thành tích học tập xuất sắc	Suất	250
2	Số học sinh đạt giải tại các kỳ thi Olympic quốc tế	Giải	4
3	Số giải thưởng đạt được tại các kỳ thi tin học trẻ, Hội thi "Sáng tạo khoa học kỹ thuật", Festival sáng tạo trẻ...	Giải	389
4	Tổng số ĐVTN được tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm	Người	3890

**\* Đồng hành với thanh niên phát triển kỹ năng, sức khỏe thể chất, đời sống văn hóa tinh thần**

1	Tỷ lệ cơ sở Đoàn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho ĐVTN	%	100%
2	Tổng số lượt chương trình VHVN-TDĐT được tổ chức	Lượt	180
3	Tổng số câu lạc bộ kỹ năng cho Đoàn viên thanh niên	CLB	45

<b>5. Công tác chăm sóc, giáo dục TNND</b>			
5.1	Tỷ lệ cơ sở Đoàn hàng năm có các hoạt động “Vì đàn em thân yêu”	%	100%
5.2	Tổng số suất quà tặng cho các em thiếu niên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Suất	7.800
5.3	Tổng số em đội viên xuất sắc, tiêu biểu được tuyên dương “Ngàn hoa việc tốt” hàng năm	Đội viên	630
<b>II. HỘI CỤU CHIẾN BINH KHÔI</b>			
<b>1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng</b>			
1.1	Tỷ lệ cơ sở Hội triển khai, thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Hội, chính sách pháp luật của Nhà nước	%	100%
1.2	Số lượt hội viên được học tập, quán triệt Nghị quyết, phổ biến pháp luật, bồi dưỡng nghiệp vụ	Lượt người	973
1.3	Tỷ lệ các tổ chức cơ sở Hội, Hội viên đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	%	100%
1.4	Tổng số hội viên được tuyên dương làm theo Bác	Người	07
<b>2. Tham gia xây dựng bảo vệ Đảng, Chính quyền, đoàn thể góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị, trong sạch vững mạnh.</b>			
2.1	Tổng số cán bộ, hội viên quản lý theo danh sách	Người	976
2.2	Xây dựng, phát triển mới tổ chức hội trong doanh nghiệp	Đơn vị	Không
<b>3. Công tác chăm lo đời sống hội viên, các hoạt động tình nghĩa và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên Cựu chiến binh</b>			
3.1	Tổng số chương trình về nguồn, thăm chiến trường xưa	Đợt	01 đợt (35 người)
3.2	Tổng số chương trình tình nguyện	Đợt	-
3.3	Tổng số lượt cán bộ, hội viên tham gia các hoạt động tình nguyện	Lượt, người	-
3.4	Tổng số kinh phí huy động cho các hoạt động tình nguyện	Tỷ đồng	-
<b>III. CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC TỈNH</b>			
<b>1. Công tác tuyên truyền, giáo dục</b>			
1.1	Tỷ lệ công đoàn cơ sở triển khai, thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Công đoàn cấp trên, chính sách pháp luật của Nhà nước	%	100
1.2	Tỷ lệ đoàn viên công đoàn được học tập, quán triệt Nghị quyết, phổ biến pháp luật.	%	100
1.3	Tỷ lệ các Công đoàn cơ sở, đoàn viên đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	%	98

1.4	Tổng số Cuộc thi, Hội thao, Hội diễn do CĐVC tỉnh tổ chức và tham gia với các cấp	Cuộc	15
<b>2. Công tác xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan</b>			
2.1	Tổng số cán bộ, đoàn viên quản lý theo danh sách	Người	7.026
2.2	Tổng số công đoàn cơ sở đạt danh hiệu HTXSNNV	Lượt	33
2.3	Tổng số cán bộ, đoàn viên đạt danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc	Lượt	20.240
2.4	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác công đoàn	Lượt người	1.447
<b>3. Công tác chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của cán bộ, công chức và các hoạt động xã hội</b>			
3.1	Tổng số tiền ủng hộ Quỹ “Mái ấm công đoàn”	Triệu đồng	2.300
3.2	Sửa chữa và làm nhà mới cho đoàn viên từ nguồn quỹ “Mái ấm công đoàn”	03 nhà	150
3.3	Tổng số tiền hỗ trợ các gia đình CBCCVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết Nguyên Đán, “Tháng công nhân”, lũ lụt; Covid-19.....	Triệu đồng	243,9
<b>4. Tổ chức các phong trào thi đua trọng tâm là “75 nghìn sáng kiến vượt khó, phát triển”; Phong trào thi đua “Công nhân, viên chức, lao động, chung sức, hiện thực hóa khát vọng xây dựng quê hương Thanh Hóa văn minh, thịnh vượng” giai đoạn 2021-2020</b>			
4.1	Tổng số sáng kiến, cải tiến, giải pháp kỹ thuật, đề tài khoa học	Sáng kiến	1.115
4.2	Số người được tặng Bằng lao động sáng tạo	Người	14
4.3	Số lượt nữ CBCCVCLĐ đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”	Lượt người	10.069
<b>IV. HỘI KHUYẾN HỌC KHỎI</b>			
1.	Tổng số tổ chức hội	Đơn vị	93
2.	Tổng số cán bộ, hội viên quản lý theo danh sách	Người	13.000
3.	Xây dựng, phát triển mới tổ chức hội trong doanh nghiệp	Đơn vị	05
4.	Tổng số con cán bộ, hội viên, học sinh sinh viên đạt thành tích xuất sắc được tuyên dương và trao thưởng khuyến học, khuyến tài.	Người	342 HS, SV (261 triệu đồng)